

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2024/DS-ST**

Ngày: 19/7/2024

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nam

- Ông Nguyễn Duy Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-DS ngày 05/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-DS ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP K.** Trụ sở: số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M- chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T- chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ T1 và Tài chính vi mô; Địa chỉ liên hệ: Số A đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (theo Quyết định số 3366/QĐ-NHKL ngày 21/08/2023 của Tổng Giám đốc và Quyết định ủy quyền số 3586/QĐ-NHKL ngày 11/9/2023 của Phó Tổng Giám đốc). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số A đường C, tổ C phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng Trần C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2023 , Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 04/11/2021, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 với Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đ để vay số tiền 520.000.000đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Giải ngân ngày: 05/11/2021, 08/11/2021, ngày đến hạn: 05/11/2028

- Lãi suất trong hạn: 12,6%/năm áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký HĐTD này. Các KUNN giải ngân sau thời gian này, lãi suất vay bằng (=) lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của biểu suất huy động KHCN tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 41,%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm; Lãi tiền vay được trả vào ngày 05 hàng tháng; Ngày trả lãi vay đầu tiên: 05/12/2021.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc chia làm 84 kỳ tương ứng với mỗi tháng mỗi kỳ trả vào ngày 05 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 là Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER, màu sơn: trắng, biển kieermsoast: 43E-002.43, số khung: MK2XRNC1WLN016926, số máy: 4A91KAB1952 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43009880 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2021 theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 328/21/HĐTC-MMTB/0500-0304 ngày 04/11/2021 đã được chứng thực tại Phòng C ngày 04/11/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 04/11/2021.

Sau khi Ngân hàng giải ngân đầy đủ cho bà Nguyễn Thị H nhận số tiền 520.000.000đồng để mua xe ô tô thì bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện theo cam kết đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến khách hàng nhưng Bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện trả nợ vay. Hiện nay, bà H đã rời khỏi nơi cư trú ngân hàng không thể liên lạc làm việc để xử lý nợ. Do đó, ngân hàng khởi kiện đến Tòa án để đòi nợ. Tính đến ngày 19/07/2024, dư nợ của Bà Nguyễn Thị H tại K1 số tiền là 652.278.685đồng. Trong đó: Nợ gốc 476.950.000đồng; Lãi trong hạn 126.387.492đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả 48.941.193đồng.

Từ những nội dung trình bày trên, Ngân hàng TMCP K2 kính đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng dư nợ vay tính đến ngày 19/07/2024 số tiền là 652.278.685đồng. Trong đó: Nợ gốc 476.950.000đồng; Lãi trong hạn 126.387.492đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả: 48.941.193đồng.

- Bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/7/2024 và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 20/07/2024 cho đến ngày thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021

- Đối với tài sản thế chấp là Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER, màu sơn: trắng, biển kieermsoast: 43E-002.43, số khung: MK2XRNC1WLN016926, số máy: 4A91KAB1952 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số; 43009880 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2021. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn bà Nguyễn Thị H** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà H về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày 19/07/204 là 652.278.685đồng. Trong đó: Nợ gốc 476.950.000đồng; Lãi trong hạn 126.387.492đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả 48.941.193đồng.

- Bà Nguyễn Thị H tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 20/07/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021.

- Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 là Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER, màu sơn: trắng, BKS 43E-002.43, số khung: MK2XRNC1WLN016926, số máy: 4A91KAB1952 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số; 43009880 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2021 theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận

tải số 328/21/HĐTC-MMTB/0500-0304 ngày 04/11/2021 đã được chứng thực tại Phòng C ngày 04/11/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 04/11/2021 nhưng Ngân hàng không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp nên không xem xét.

Về án phí phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP K khởi kiện Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số A đường C, tổ C phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng Trần C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K2 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Thị H, được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bà H không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số dư nợ tính đến ngày 19/07/2024 số tiền 652.278.685 đồng. Trong đó: Nợ gốc 476.950.000đồng; Lãi trong hạn 126.387.492 đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả 48.941.193 đồng thì thấy:

Ngày 04/11/2021, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 với Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đ để vay số tiền 520.000.000đồng; Mục đích vay: Mua xe ô tô; Thời hạn vay: 84 tháng; Số tiền vay Ngân hàng đã giải ngân ngày 05/11/2021 và 08/11/2021; Ngày đến hạn là 05/11/2028.

Quá trình thanh toán bà H có trả được tiền gốc 50.600.000đồng và không thanh toán tiền lãi. Mặc dù ngân hàng liên hệ làm việc với bà H nhưng bà không

thực hiện đúng cam kết Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn từ ngày 05/06/2022

Bảng kê chi tiết dư nợ của khoản vay tính đến ngày 19/07/2024 là 652.278.685 đồng. Trong đó: Nợ gốc 476.950.000 đồng; Lãi trong hạn: 126.387.492 đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả: 48.941.193 đồng.

Xét thấy bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 với Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Đ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc bà H trả số dư nợ gốc và lãi là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K buộc bà H tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 20/07/2024 theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ là phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021 là Xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER, màu sơn: trắng, BKS 43E-002.43, số khung: MK2XRNC1WLN016926, số máy: 4A91KAB1952 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43009880 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2021 theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải số 328/21/HĐTC-MMTB/0500-0304 ngày 04/11/2021 đã được chứng thực tại Phòng C ngày 04/11/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 04/11/2021 nhưng Ngân hàng không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP K với bà Nguyễn Thị H về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tính đến ngày 19/07/2024 là 652.278.685 đồng (*S trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc 476.950.000 đồng; Lãi trong hạn 126.387.492 đồng; Lãi quá hạn và phạt chậm trả 48.941.193 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 20/07/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng K theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 328/21/HĐTD/0500-0304 ngày 04/11/2021.

3 . Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.091.147 đồng (*Ba mươi triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng*)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 13.873.097 đồng (*mười ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001214 ngày 01/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/7/2024; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân